

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Võ Thành Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Văn B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2. Ông Kim Điền P, sinh ngày 15/7/1993 (có mặt).

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A, ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 09/12/2024.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 09 tháng 12 năm 2024 của nguyên đơn ông Lâm Văn B và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kim Điền P trình bày:

Ông Lâm Văn B và ông Nguyễn Chí N có mua bán tôm sú với nhau. Đến ngày 24/01/2024, ông B, ông N có chốt nợ thì ông N còn nợ ông B 04 tấn tôm sú với số tiền 430.000.000 đồng, ông N hứa mỗi tháng sẽ trả cho ông B số tiền 110.000.000 đồng, trả trong vòng 03 lần là hết nợ, việc nhận nợ có giấy mượn nợ có chữ ký của ông N. Sau đó đến ngày hẹn ông N không trả tiền như thỏa thuận nên ông B liên hệ ông N yêu cầu ông N trả tiền thì ông N hứa hẹn vài ngày cho đến nay ông N vẫn không trả tiền cho ông B và đến nay không thỏa thuận được với nhau, ông N không bắt máy điện thoại chặn tất cả hình thức liên lạc.

Nay ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Chí N và vợ ông N là bà Trần Thị Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông B số tiền 430.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Chí N trình bày:

Trần Thị Thanh T có mối quan hệ là vợ của ông Nguyễn Chí N. Ông N có làm ăn mua bán tôm với ông Lâm Văn B nhiều năm. “Giấy mượn nợ” viết ngày 24/11/2024 là do ông N viết, nội dung ông N thừa nhận có mua tôm của ông B với số tiền 430.000.000 đồng. Ông N cam kết với ông B trả nợ làm 03 lần là hết nợ, mỗi tháng trả nợ một lần. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông N không có tiền để trả cho ông B như cam kết.

Nay ông N đồng ý trả số tiền 430.000.000 đồng cho ông B nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, ông N xin trả dần mỗi tháng từ 03 đến 05 triệu đồng cho ông B cho đến khi hết số tiền nợ trên, nếu tháng nào ông N có tiền nhiều thì ông N trả nhiều hơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Ông Nguyễn Chí N có mối quan hệ là chồng của bà Trần Thị Thanh T. Bà T biết ông N có làm ăn mua bán tôm với ông Lâm Văn B nhiều năm. Tiền bạc mua bán giữa ông N với ông B như thế nào thì bà T không biết. Bà T thống nhất cùng với ông N trả nợ số tiền 430.000.000 đồng cho ông B. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế vợ chồng bà T đang gặp khó khăn, bà T thống nhất cùng với ông N xin trả dần mỗi tháng từ 03 đến 05 triệu đồng cho ông B cho đến khi hết số tiền nợ trên.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn ông Lâm Văn B có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền còn nợ mua tôm là 430.000.000 đồng.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi ông Lâm Văn B nộp đơn khởi kiện, thì người bị kiện ông Nguyễn Chí N, cư trú tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Ông B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T phải trả số tiền mua tôm còn nợ. Ông B đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho ông B nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và ông B đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của ông B là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Lâm Văn B vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Lâm Văn B.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kim Điền P yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T trả cho nguyên đơn số tiền mua tôm còn nợ là 430.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T đã thừa nhận ông N còn nợ tiền mua tôm của ông Lâm Văn B 430.000.000 đồng theo “Giấy mượn nợ” lập ngày 24/01/2024 và bà T đồng ý cùng với ông N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ trên cho ông B. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”, căn cứ vào quy định này, Hội đồng xét xử công nhận ông Nguyễn Chí N còn nợ ông Lâm Văn B số tiền mua tôm tổng cộng 430.000.000 đồng là sự thật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông N, bà T xin trả nợ dần cho ông B mỗi tháng từ 03 đến 05 triệu đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý theo đề nghị của ông N, bà T và vấn đề này cũng không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông N, bà T.

[5] Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự quy định “Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán” và Điều 440 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền, thì tại khoản 1 quy định: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”. Tuy nhiên, sau khi mua tôm của ông B xong, ông N không thanh toán tiền cho ông B theo thỏa thuận và bà T là vợ của ông N đồng ý cùng với ông N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông B. Do đó, ông B yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua tôm còn nợ 430.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Lâm Văn B tiền mua tôm còn nợ với số tiền 430.000.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

là 21.200.000 đồng (ông Nguyễn Chí N phải nộp 10.600.000 đồng bà Trần Thị Thanh T phải nộp 10.600.000 đồng).

[9] Nguyên đơn ông Lâm Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 92 và khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 357; Điều 430; khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn B đối với bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T.

2. Xử buộc bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Lâm Văn B tiền mua tôm còn nợ với số tiền tổng cộng là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn ông Lâm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn ông Nguyễn Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.200.000 đồng (ông Nguyễn Chí N phải nộp 10.600.000 đồng bà Trần Thị Thanh T phải nộp 10.600.000 đồng).

3.2. Nguyên đơn ông Lâm Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lâm Văn B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 10.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0006984 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.TTKT & THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn